

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; các khoản 1, 3, 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2025;

Xét thấy nguyên đơn Tổng Công ty cổ phần B rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại hàng hóa theo Hợp đồng vận chuyển than*” giữa:

* *Nguyên đơn:* Tổng Công ty cổ phần B; địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Công ty TNHH T; địa chỉ: khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH P; địa chỉ: khu đô thị M, phường V, thành phố Hải Phòng.

- Tổng Công ty cổ phần B1 (viết tắt là BIC); địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B Cầu G, phường C, thành phố Hà Nội.

- Công ty cổ phần T1; địa chỉ: số C Đ, phường B, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện: Tổng Công ty cổ phần B có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí: trả lại cho Tổng Công ty cổ phần B số tiền 29.036.000đ (hai mươi chín triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) mà Tổng Công ty cổ phần B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004501 ngày 07/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).